

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2022/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Phan Hồng Chính.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Thế Bất

1// Lưu Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3// Hoàng Thanh Đức và 1// Nguyễn Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường e1, f2, QK5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 25/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T; sinh ngày 22/02/1999, tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, aVTĐ, bTT, dBB50, eBB991, Bộ Chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

2. Trần Văn M; sinh ngày 19/02/2000, tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, aVTĐ, bTT, dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Lưu Thị C, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

3. Trần Đức L; sinh ngày 10/9/2001, tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn IK, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: H2, at, aVTĐ, bTT, dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần

Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

4. Ksor Đ; sinh ngày 06/8/2001, tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, aVTĐ, bTT, dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nay B, sinh năm 1974 và bà Ksor H'D, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

5. Rmah T1; sinh ngày 06/10/2001 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Làng C, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, bTT, dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Rmah J, sinh năm 1974 và bà P1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- Bị hại Nguyễn Văn T2; sinh ngày 10/10/1998 (chết ngày 29/11/2021); nơi cư trú: xã N, huyện K'B, tỉnh Gia Lai; nguyên là B1, CS, bTT, dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974 và bà Dương Thị T, sinh năm 1972.

- Đồng Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974 và bà Dương Thị T, sinh năm 1972 (cha, mẹ của Nguyễn Văn T2), đều làm nông, cư trú tại thôn 2, xã N, huyện K'B, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T2:

Luật sư Trần Đình D, Công ty Luật Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Luật sư Trương Nguyễn Công N, Công ty Luật TNHH MTV N, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Luật sư Lê Xuân Anh P, Công ty Luật Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai: 4// Phạm Mạnh H, Phó Chính ủy, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai (theo ủy quyền); có mặt.

+ dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai: 1// Nguyễn Thành T4, dt; có mặt.

+ Bà Lưu Thị C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Bà Trần Thị M1, sinh năm 1965; nơi cư trú: xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Ông Rmah J, sinh năm 1974; nơi cư trú: Làng C, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Ông Nay B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Hoàng Mạnh T5; có mặt.

+ Trần Đức S; có mặt.

+ Nguyễn Văn L2; có mặt.

+ Lê Vạn Đ1; có mặt.

+ Ksor H'R; có mặt.

+ Đỗ Đình K; có mặt.

+ Huỳnh Văn T6; có mặt.

+ Phạm Đức K2; có mặt.

+ Đặng Đình K3; có mặt.

+ Nguyễn Khải H1; có mặt.

+ Nguyễn Tiến D1; có mặt.

+ Ka Sỹ Đ3; có mặt.

+ Nguyễn Văn H2; có mặt.

+ Nguyễn Đức H3; có mặt.

+Trần Thị Khánh L3; vắng mặt (có lý do)

- Người giám định: ông Đồng Xuân Đ4, sinh năm 1969, Bác sĩ, Giám định viên, Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Những người khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:

+ Ông Lê Thanh Tú, 4/, ĐTV, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5; có mặt.

+ Ông Phạm Quốc Trung Huy, 3/, ĐTV, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/11/2021, các quân nhân Nguyễn Văn T2, Huỳnh Văn T6 và Nguyễn Văn H2 bỏ đơn vị ra ngoài đi chơi và uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, kiểm tra quân số, đơn vị phát hiện các quân nhân này

vắng mặt nên đã tổ chức đi tìm. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bTT tập trung bộ đội xem ti vi, lúc này Nguyễn Đình T đã nói với các quân nhân ngồi gần mình là Trần Đức L, Trần Văn M và Rmah T1 về việc T2, T6, H2 trốn đơn vị ra ngoài, tôi kiểu gì cả Trung đội sẽ bị báo động làm ảnh hưởng đến anh em, tý nữa các quân nhân này về thì đánh một trận cảnh cáo, dần mặt để lần sau không vi phạm nữa. Ksor Đ ngồi gần đây nghe và M quay sang nói với Đ khi nào đánh thì ôm T2 lại đừng cho nó chạy. Đ đồng ý và nói đánh hai thằng kia, không đánh H2 vì có chơi với H2. Khi nghe T nói vậy thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi bTT đang ngồi xem tivi thì T2 và T6 được chỉ huy đơn vị đưa về. Lúc này, Trung được gọi lên gặp ông Mai Văn H, dt tại nhà chỉ huy còn T2 đi về vào phòng Trung đội nằm. Đến khoảng 21 giờ 00 phút, Trung đội sinh hoạt xong (bị cáo Trần Đức L duy trì sinh hoạt), Trần Văn M vào phòng thì thấy T2 đang nằm trên giường nên đến gọi “T2 đi ra nhà tắm tao nói chuyện”, T2 nói “có gì để sáng mai, giờ tao mệt”, M tiếp tục nói “tao nói chuyện một tý thôi”, T2 dậy đi cùng M về hướng nhà tắm của bTT. T, L, Đ, T1 cũng đi theo sau. T2, M, T, L đi vào trong nhà tắm trước. Tại đây, M, T và L đứng đối diện T2, M nói với T2 “Mày ra ngoài chơi có nghĩ đến anh em không?”, T2 nói “Tao sai, tao xin lỗi”, rồi M dùng tay phải đánh một cái trúng vào phần mặt bên trái của T2. Thấy vậy, T và L cũng lao vào cùng M dùng tay đánh nhiều cái vào phần mặt, vai và đầu của T2, bị đánh, T2 dùng hai tay ôm đầu, người hơi cúi và lùi dần về sau. Ngay lúc này, T1 từ ngoài nhà tắm đi vào thấy vậy cũng lao đến dùng tay đánh ba cái trúng người của T2 rồi dừng lại. M, T tiếp tục dùng cùi chỏ chỏ nhiều cái trúng lưng T2. T2 bị đánh nên cứ lùi dần, ngồi khụy xuống sàn thì bị Ksor Đ đi vào dùng hai chân đá hai cái vào phần lưng và vai của T2. Nguyễn Văn T2 ngã nằm xuống sàn nhà tắm, ở tư thế nghiêng sang trái, hai chân co, hai tay ôm đầu thì bị M, T và L tiếp tục dùng chân đá, đạp vào phần lưng và bụng của T2. Lúc này, M thấy trên nền nhà tắm có 01 (một) xô nhựa loại 05 lít, sử dụng để mức nước nên đã dùng tay phải cầm lấy phần miệng xô, giơ lên, hướng phần cạnh đáy xô đánh trúng vào phần đầu bên phải của T2, đồng thời M cũng bị té ngã đè lên người T2, M đứng dậy ném xô nhựa xuống nền nhà, sau đó không ai đánh T2 nữa. M, T có nói chuyện với T2 nhưng T2 không phản ứng gì. L đỡ T2 ngồi dậy rồi thả tay ra, thân T2 rơi tự do xuống nền (hai lần). M kéo đỡ T2 dựa lưng vào tường nhà tắm. M và T tiếp tục nói chuyện với T2 nhưng không thấy T2 tỉnh. T lấy xô mức một ít nước tạt lên mặt, đầu T2 với mục đích để cho T2 tỉnh nhưng chỉ nghe thấy tiếng thở mạnh của T2. Nghĩ T2 uống rượu say, bị đánh bất tỉnh và ngủ, nên M, T, L, T1 đã khiêng T2 về phòng bTT đặt T2 lên giường, đắp chăn lên người T2.

Một lúc sau, thấy Huỳnh Văn T6 từ nhà chỉ huy về lại phòng bTT, T gọi T6 ra nhà tắm nói chuyện. Tại đây, M, T, L, T1, Đ dùng tay đánh T6, T6 xin lỗi, nên cả nhóm không đánh nữa và đi về phòng. M đi ngang qua vị trí giường của T2 thì phát hiện T2 đang có biểu hiện sùi bọt mép nên đã hô lên “thằng T2 nó bị sao rồi bọn bay”, T chạy đi báo chỉ huy đơn vị, cùng với quân y sơ cứu rồi chuyển T2 đến Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đến nơi thì bác sĩ xác định T2 đã tử vong, lúc 22 giờ cùng ngày.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ án cố ý gây thương tích do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 30/11/2021, xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại khu vực nhà tắm tập thể của bTT, dBB50, eBB991, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai thuộc địa phận làng M, xã ID, huyện Đ, tỉnh Gia Lai: Nhà tắm tập thể có diện (10,8 x 2,8)m; phía Bắc giáp vườn cây và nhà c1, phía Nam giáp vườn chuối; phía Tây giáp vườn cây và nhà ăn của c1; phía Đông giáp khu vực thể dục, sân đất và nhà để xe. Nhà tắm có 02 cửa ra vào ở tường phía Bắc, kích thước (1,12 x 2,11 x 0,18)m được chia đều cách tường phía Tây và tường phía Đông cùng kích thước 0,6m. Nền nhà tắm được trải xi măng bằng phẳng, tại vị trí cách tường phía Bắc 1,17m, cách tường phía Tây 1,95m và cách tường phía Đông 2,89m là bể chứa nước có kích thước (5,20 x 2,43 x 1,77)m. Mặt trên cùng của bể nước có kích thước 0,22m, được lát gạch men màu trắng, tạo với bề mặt hai bên thành bể nước một góc 90 độ, trên bề mặt này phát hiện 05 (năm) gàu đựng nước hình trụ kích thước (0,18 x 0,17 x 0,12)m. Trên bề mặt tường phía Tây và tường phía Đông của nhà tắm phát hiện hai giá đỡ được xây dựng bằng xi măng và gạch kích thước (3,90 x 0,58)m, cách mặt đất 0,79m, mặt trên cùng của các bể xi măng này được lát gạch men màu trắng tạo với mặt còn lại một góc 90 độ. Tại vị trí góc tường phía Tây Nam và góc tường phía Đông Nam của nhà tắm là hai phòng thay đồ kích thước (1,6 x 0,6 x 1,43)m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/21/TT ngày 21/12/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân Nguyễn Văn T2 tử vong: Chấn thương sọ não kín, chảy máu lan tỏa màng mềm đại não, máu tụ hố sau, quanh thân não. Cơ chế hình thành thương tích và xác định vật gây thương tích: tụ máu dưới da, cơ thái dương không rách, không vỡ xương hộp sọ gây hậu quả, chấn thương sọ não kín, phù hợp với đầu nạn nhân (vùng thái dương phải) tác động trực tiếp với vật tày cứng có cạnh.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 30/11/2021, phản ánh: Vùng thái dương bên phải có khối sưng nề diện (8,0 x 6,0)cm, điểm giữa khối sưng nề có vết xước xây xát da màu tím sậm nằm dọc từ trước ra sau KT (5,0 x 0,2)cm; vùng đỉnh chẩm thái dương trái không có vết thương tích gì. Vùng trán, má bên phải có diện xây xát da bầm tụ máu cách đỉnh tai phải 7,0cm; gò má bên trái có vết xước da KT (2,0 x 1,5)cm. Vùng bờ môi dưới bên trái có vết thương dọc rách da niêm mạc, bờ mép nham nhở KT (0,5 x 0,2)cm. Sờ nắn cung xương mặt chưa ghi nhận dấu hiệu gãy, vỡ xương. Vùng ngực hai bên chưa ghi nhận vỡ xương. Bụng căng cứng, bên ngoài không có vết thương tích gì. Vùng hông lưng bên phải có nhiều vết xây xát da nhỏ rải rác có chiều hướng song song, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới... có màu tím sậm khô; vùng hông lưng bên phải có khoảng cung xương sườn 8, 9 có diện xuất huyết dưới da dưới dạng chấm màu tím sậm đen trong diện (8,0 x 6,0)cm. Mặt trước 1/3 cẳng chân phải có vết xây xát da, mặt ngoài gôi trái có nhiều vết xây xát da, sờ nắn cung xương hai chi dưới không gãy, vỡ xương. Mô tử thi: vùng mô cơ và tổ chức dưới da dập nát bầm tụ máu KT (8,0 x 5,0)cm, có nhiều máu không đông màu đỏ bầm chảy ra; xương sọ toàn bộ trơn láng không có điểm nứt vỡ, không lún xương sọ; bán cầu đại não hai bên có diện xuất huyết dưới màng

cứng và rõ ở hai bán cầu đại não bên thái dương, các rãnh não còn nhỏ, phù nề ít... mô cơ và tổ chức dưới da ở lồng ngực trong giới hạn bình thường; kiểm tra các cung xương sườn mặt ngoài, mặt trong không có điểm nứt gãy, không có điểm tụ máu. Toàn bộ nhu mô phổi hai bên phù nề sung huyết dữ dội, bề mặt phổi có màu tím sậm; xẻ nhu mô phổi, bên trong có nhiều dịch màu đỏ bầm lẫn bọt khí...

Trích sao bệnh án số 21/TTYT – GXN, ngày 01/12/2021 của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai: Nguyễn Văn T2 vào viện lúc 22 giờ ngày 29/11/2021; ra viện lúc 22 giờ ngày 29/11/2021. Toàn thân da tím, chân, tay lạnh. Nhịp tim không; nhịp thở không; mạch không bắt được; huyết áp không đo được; phổi không thông khí; đồng tử hai bên giãn tối đa. Tử vong ngoài viện.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ và Rmah T1 xác định diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đánh Nguyễn Văn T2 tại nhà tắm bTT, dBB, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai vào tối ngày 29/11/2021 theo Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 kết luận là đúng. 05 bị cáo có lời khai thống nhất nội dung: Chiều ngày 29/11/2021, đơn vị kiểm tra quân số phát hiện các quân nhân Nguyễn Văn T2, Huỳnh Văn T6 và Nguyễn Văn H2 trốn đơn vị ra ngoài và đơn vị phải tổ chức đi tìm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trung đội tập trung xem tivi trước sân trung đội, các bị cáo ngồi gần nhau, Nguyễn Đình T khởi xướng nói “Ba đưa nó đi nhậu bị Tiểu đoàn bắt thì tôi kiểu gì cũng báo động Trung đội làm ảnh hưởng đến anh em. Khi nào bọn nó về gọi ra nhà tắm đánh cảnh cáo dần mặt cho nó biết để lần sau không còn vi phạm nữa”. Trần Văn M có nói với Ksor Đ “lát đánh thì mày ôm thằng T2 lại không cho nó chạy”, Đ trả lời “Thằng H2 thì tao không đánh, bọn mày có đánh thì đánh”. Do bức xúc T2 nhiều lần bỏ trốn ra ngoài uống rượu, đơn vị phải xử lý kỷ luật khi có quân nhân vi phạm, đơn vị tiến hành báo động kiểm tra quân số, hành quân ban đêm, buổi trưa toàn Trung đội phải chép nội quy, quy định đơn vị và nay lại tiếp tục vi phạm nên cả nhóm đồng ý đề xuất của T, mặc dù trước đó các bị cáo không có mâu thuẫn, xích mích gì với nhóm T2; tuy nhiên các bị cáo không có bàn bạc, không phân công nhiệm vụ và chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh nhóm T2. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo thấy T2 và T6 được chỉ huy đưa về đơn vị. T6 được đồng chí H, dt gọi lên gặp; T2 đi về phòng, đi đứng loạng choạng có biểu hiện say xỉn. Một lúc sau, Trung đội tiến hành sinh hoạt theo yêu cầu của dt; do đồng chí Trần Đức S, bt vẫn đi tìm quân nhân H2, nên Trần Đức L duy trì sinh hoạt. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trung đội giải tán. Bị cáo M vào phòng trung đội, đến giường T2 đang nằm ngủ gọi T2 dậy ra nhà tắm nói chuyện, T2 nói mệt có gì ngày mai nói, M vẫn tiếp tục yêu cầu nên T2 đồng ý đi. M, T2 đi trước, T và L đi sau; T1 và Đ đi ra nhà tắm Trung đội sau cùng. T2 mặc quần đùi, cởi trần, mang dép rọ bộ đội; T, M, Đ và T1 mang dép rọ bộ đội, L đi giày quân nhu cấp. Tại nhà tắm, ở vị trí bể nước bên trái gần với phòng thay quần áo hướng từ ngoài nhìn vào trong, 5 bị cáo khẳng định đã dùng tay, chân đánh, đấm, chỏ, đá, đập vào các vị trí đầu, lưng, vai, tay, chân T2; riêng M có dùng tay cầm miếng xô nhựa (không có nước bên trong), loại 5 lít, có sẵn trong nhà tắm, đánh phần đít xô trúng phần đầu bên phải của T2 khi T2 đang ngã nằm trên sàn nhà tắm, sau đó các bị cáo dừng lại không đánh T2 nữa. Bị đánh, T2 chỉ dùng hai tay ôm đầu, khom người, lùi dần về

sau cho đến khi ngã nằm xuống sàn. M, T gọi nói chuyện nhưng không thấy T2 phản xạ. L hai lần đỡ T2 ngồi dậy sau đó thả tay ra, thân trên và đầu T2 rơi tự do xuống sàn nhà. M kéo, đỡ T2 ngồi dậy lưng dựa tường phía sau nhà tắm nhưng tay chân T2 vẫn duỗi thẳng, đầu gục xuống. T múc ít nước vào xô tạt vào mặt, đầu T2 nhưng T2 vẫn không tỉnh. Lúc này T2 thở mạnh, ngáy to. 5 bị cáo nghĩ T2 uống rượu say, bị đánh bất ngờ nên T2 ngất và ngủ. T, M, L, T1 đã khiêng T2 về phòng trung đội đặt T2 nằm ở giường để T2 ngủ, ngày mai nói chuyện sau. Các bị cáo chịu trách nhiệm về cái chết của T2; T2 chết là ngoài ý muốn, các bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của T2. Ngoài 5 bị cáo không còn ai khác tham gia đánh T2. Sau khi khiêng T2 từ nhà tắm về phòng Trung đội, các bị cáo đi ra lại nhà tắm hút thuốc. Bị cáo T gọi Huỳnh Văn T6 ra nhà tắm nói chuyện, và tại đây 5 bị cáo dùng tay không đánh T6, T6 xin lỗi nên các bị cáo không đánh nữa. Khi trở về lại phòng Trung đội, M phát hiện T2 sùi bọt mép và hô hoán lên, T chạy báo chỉ huy Tiểu đoàn, một lúc sau quân y đến sơ cấp cứu T2 và đưa T2 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đến khoảng 22 giờ cùng ngày nghe tin T2 đã tử vong. Lúc đánh T2, tại nhà tắm có ánh sáng điện, quan sát rõ, có một số quân nhân khác có mặt chứng kiến; không có các vật dụng khác ngoài xô và chậu nhựa được trung đội trang bị cho bộ đội.

Bị cáo Ksor Đ và Rmah T1 khai T, M, L đã dùng tay, chân đánh, đấm, đá, đạp nhiều cái vào thân người T2 và xác định M đã dùng tay cầm xô nhựa có sẵn tại nhà tắm vung lên đánh vào phía người T2 nghe tiếng “bốp” to.

Bị cáo M xác định đã dùng tay, chân đánh, đá, đấm, chỏ, đạp nhiều cái vào mặt, đầu, lưng, sườn, vai, hông T2, tổng cộng khoảng 7- 8 cái; dùng xô nhựa đánh trúng phần đầu bên phải T2 tại đít xô.

Bị cáo T xác định đã dùng tay đấm 2 cái trúng vào vai T2; dùng cùi chỏ chỏ 3 cái trúng lưng T2; khi T2 nằm dưới sàn, đã dùng chân đạp 2 cái vào vai T2.

Bị cáo L xác định đã dùng hai tay đánh trúng vai T2; dùng chân đạp thẳng vào mạn sườn bên phải T2 2 cái khi T2 khom người, hai tay ôm đầu, lúi lại; dùng chân phải đạp thẳng từ trên xuống 2 cái trúng vào hông T2; tổng cộng dùng tay, chân đánh T2 khoảng 7-8 cái.

Bị cáo Đ xác định đã dùng chân đá 01 cái vào lưng T2 khi T2 trước đó bị đánh gần ngã, ở tư thế ngồi, mông chạm đất, hai chân co lại, hai tay ôm đầu; khi T2 ngã nằm xuống sàn, bị cáo dùng chân trái đá 01 cái vào vai T2, sau đó đi ra chỗ Ksor H'R đang ngồi hút thuốc. Bị cáo L cho biết lúc T2 bị đánh khụy ngồi xuống nền, thấy Ksor Đ dùng chân đá hai cái trúng vai T2; bị cáo M xác định khi T2 bị đánh gần ngã có thấy Ksor Đ lao vào đánh T2, đánh như thế nào M không nhớ chính xác.

Bị cáo T1 xác định khi M, T, L lao vào đánh T2 thì T1 cũng lao vào dùng hai tay đánh trúng vai và tay phải T2 khoảng 2-3 cái. Bị cáo L khai thấy T1 có lao vào đấm về phía T2, đánh mấy cái, trúng vào đầu bị cáo không rõ. Bị cáo M và T cho biết khi M, T, L đánh T2 thì T1 đứng gần đó, không rõ T1 đánh như thế nào vì sự việc diễn ra rất nhanh; khi từ Trung tâm y tế huyện Đ về lại đơn vị nghe Đ và Rmah T nói có tham gia đánh T2.

Người làm chứng Đỗ Đình K khai: khoảng 21 giờ ngày 29/11/2021, tôi đi xuống nhà tắm để vệ sinh cá nhân, khi vào trong thì thấy bị cáo M, T, L dùng tay đánh tới tấp vào phần đầu, ngực, bụng Nguyễn Văn T2 đang đứng khom người, hai tay ôm đầu, mặt cúi xuống đất. Khi T2 ngã xuống nền nhà, T, L, M dùng chân đá thêm vài cái nữa vào phần bụng T2. M có cầm xô nhựa nhưng tôi không rõ M có dùng đánh T2 không vì L đứng trước che khuất tầm nhìn. Tôi hô lên “dừng lại”, T, M, L dừng lại không đánh nữa. L dùng tay kéo T2 ngồi dậy, lúc này M nói “Mày đừng giả bộ”. Tôi thấy T2 nhắm mắt, người lả đi, có chảy một ít máu ở miệng. Ngoài tôi, T, M, L, Đ đứng quanh T2 còn có Lê Vạn Đ1, Phạm Đức K2 đứng gần cửa ra vào, Ksor H'R ngồi hút thuốc cách vị trí T2 nằm khoảng 2m. Lúc Trung đội xem tivi, tôi nghe nhóm T, L, M và một số quân nhân khác nói chuyện về việc sẽ đánh nhóm T2.

Người làm chứng Ksor H'R khai: T2, T6 được xe đơn vị đưa về, tôi thấy T2 đi loạng choạng có biểu hiện say. Tôi đi đến nhà tắm để hút thuốc, ngồi ở vị trí bên phải bể nước hướng từ ngoài nhìn vào, thấy: M, T, L, T1 dùng tay chân đánh Nguyễn Văn T2 ngã nằm xuống sàn nhà tắm; Ksor Đ thì tôi không thấy đánh. Tôi thấy xô nước văng ra rơi xuống đất, ai dùng đánh T2 thì tôi không biết. Bị đánh, T2 nằm dưới sàn trong trạng thái như đang ngủ, ngáy rất to. Lúc này tôi nghĩ T2 chỉ bị đánh mấy cái nên không có vấn đề gì, để T2 ngủ một giấc sẽ tỉnh.

Người làm chứng Lê Vạn Đ1 khai: khoảng 21 giờ ngày 29/11/2021, tôi đi ra nhà vệ sinh vì nghĩ sẽ có đánh nhau. Khi đến cửa nhà tắm thì thấy xung quanh có Đỗ Đình K, Đặng Đình K3 đứng trước đó rồi. Tôi đi vào trong đứng ở vị trí phía bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào, cách nơi đánh nhau khoảng 3 - 4m, thấy: M, T, L, T1, Đ dùng tay, chân đánh T2 làm T2 ngã xuống sàn nhà. M có dùng xô nước bằng nhựa ném vào người T2 nghe tiếng “Bốp”, xô rơi xuống sàn. Phản ứng của T2 khi bị đánh: đứng khom người, dùng hai tay che đầu, đứng một chỗ cho đến khi ngã xuống sàn nhà. Lúc ngồi dựa lưng ở vách tường, T2 cởi trần, mặc quần đùi, đang gật gù, thở to, gò má có trầy xước.

Người làm chứng Phạm Đức K2 khai: tôi gặp T2 trong phòng ngủ thấy T2 có mùi rượu, đi đứng loạng choạng có vẻ say. M gọi T2 (đang nằm) ra nhà vệ sinh nói chuyện, T2 nói “T2 say quá, mệt không ra”, M nói ra nói chuyện một tý thôi, thì T2 đi cùng M. Khi tôi đến nhà tắm (21 giờ), đứng ngay cửa ra vào cùng Lê Vạn Đ1, nghe M nói với T2 “sao mày đi nhậu nhẹt để Trung đội đi tìm, khổ anh em”, ngay sau đó M lao vào dùng tay đánh T2; T và L cũng lao vào cùng M dùng tay, chân đánh T2; 30 giây sau, T1 lao vào đánh T2; T2 ôm đầu, lùi lại sau rồi ngã xuống sàn nhà; lúc này Đ lao vào dùng chân đá T2. Những người này đánh vào vùng đầu, ngực, bụng T2. M, T, L mỗi người đánh T2 khoảng 7 cái; T1 dùng tay đánh T2 3 cái; Đ dùng chân đá T2 3 cái.

Người làm chứng Đặng Đình K3 khai: xe đơn vị chở T2 và T6 về, tôi thấy T2 đi loạng choạng có biểu hiện say. Trước đó lúc Trung đội đang xem thời sự tôi nghe loáng thoáng M và T bàn nhau khi nhóm T2 về sẽ đánh dần mặt. Lúc đi vệ sinh bên ngoài nghe tiếng ồn ào trong nhà tắm đứng gần bể nước phía cửa bên phải cách chỗ T2 ngồi dựa vào tường phía sau nhà tắm khoảng 2m, thấy M, L đứng

quanh T2; T ngồi xôm đang nói gì đó với T2; T1, Đỗ Đình K, Lê Văn Đ1 đứng ở cửa nhà tắm; phòng tắm chỉ có vài cái xô nước ngoài ra không có gì.

Người làm chứng Huỳnh Văn T6 khai: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, tôi, T2 và H2 trốn đơn vị ra ngoài uống rượu tại chòi nghỉ ở lô cà phê gần đơn vị. T2 gọi điện nhờ L3 mang tới khoảng 03 lít rượu, chúng tôi uống gần hết. Sau đó 3 chúng tôi đi về hướng Thị trấn C, ăn tại quán ăn TN. Sau đó nhờ L3 chở chúng tôi đến nhà bạn T2 ở thôn M2, xã IP, huyện Đ. Tại đây, cán bộ đơn vị gồm đồng chí Trần Đức S, Hoàng Mạnh T5, Ka Sỹ Đ3 phát hiện và xe đồng chí T7 chở tôi và T2 về. Sau khi đồng chí H, dt gọi lên nói chuyện, tôi về phòng Trung đội lấy đồ đi tắm, khi đi ngang qua giường T2 thấy T2 đang nằm, chặn đắp quá mũi, sau đó tôi đi ra nhà tắm thì gặp M, T, L và bị nhóm này dùng tay đánh, tôi dùng tay ôm mặt, khom người, đi lùi lại để tự vệ, tôi có xin lỗi nên nhóm này không đánh nữa. Tôi không bị thương tích gì, không cảm thấy mất danh dự, nhân phẩm, nên không yêu cầu xử lý bằng pháp luật đối với những người đã đánh tôi. T2 là người hòa đồng, vui vẻ, chưa thấy mâu thuẫn, xích mích với ai. Trong ngày 29/11/2021, cùng làm việc, sinh hoạt với T2, tôi thấy T2 không có biểu hiện gì bất thường, không bị thương tích gì.

Người làm chứng Nguyễn Văn H2 khai: Chiều 29/11/2021, Tôi, T2 và T6 bỏ đơn vị ra ngoài uống rượu, uống khoảng gần 03 lít, tại chòi nghỉ của lô cà phê gần đơn vị. Sau đó chúng tôi đi ăn ở quán rồi nhờ L3 chở đến nhà bạn của T2. Khi đến phía trước nhà người này tôi phát hiện có cán bộ Tiểu đoàn, tôi đi vòng ra sau để vào nhà thì được bạn của T2 nói T2 và T6 đã có người chở đi. 00 giờ 15 phút ngày 30/11/2021 cán bộ đơn vị đưa tôi về đơn vị. T2 hòa đồng vui vẻ với mọi người, không có xích mích với ai. Trong ngày 29/11/2021, T2 không có biểu hiện gì bất thường, không bị thương tích gì.

Người làm chứng Hoàng Mạnh T5, Trần Đức S, Ka Sỹ Đ3, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Đức H3... xác nhận cán bộ đơn vị tổ chức đi tìm quân nhân T2, T6 và H2, đến khoảng 20 giờ 30 phút, xe ô tô cá nhân của 1// QNCN Võ Văn T7, nhân viên quản lý tiểu d50 đã chở anh Hoàng Mạnh T5 cùng T6 và T2 từ nhà một người dân về lại đơn vị. Hoàng Mạnh T5, Trần Đức S cho biết quân nhân Nguyễn Văn T2 là người hòa đồng, siêng năng, tuy nhiên T2 bị đơn vị xử lý kỷ luật hai lần do vi phạm kỷ luật. Nguyễn Văn L1, Nguyễn Chí K4 khai: Khi T2, T6 về đơn vị, thấy T2 và T6 đứng nói chuyện ở hành lang phía sau phòng Trung đội, Nguyễn Văn L1 đến động viên, nhắc nhở, T2 đi về phòng, lúc này dt gọi T6 lên gặp dt, L1 đi sau T6 và về phòng nghỉ của mình. T2 có biểu hiện say, không thấy có thương tích gì.

Người làm chứng Trần Thị Khánh L3 khai: L3 mang hai chai nhựa bên trong chứa rượu, loại 1,5 lít đến cho 03 quân nhân T2, T6, H2 tại chòi nghỉ lô cà phê. L3 có chở các quân nhân này đến nhà bạn của T2 tại thôn M2, xã IP, huyện Đ. L3 có nói chuyện qua điện thoại với Trần Đức S và sau đó có gọi điện nhờ anh là Nguyễn Tiến D1 đến hỗ trợ các anh d50 tìm kiếm 03 quân nhân này. L3 chứng kiến việc cán bộ Tiểu đoàn và Nguyễn Tiến D1 vào nhà này tìm và dẫn T2, T6 ra xe ô tô chở về đơn vị. T2 có biểu hiện say nhưng thấy không có thương tích gì.

Người làm chứng Nguyễn Tiến D1 xác nhận Trần Thị Khánh L3 điện thoại nhờ hỗ trợ cho cán bộ Tiểu đoàn tìm các quân nhân trốn đơn vị; D1 gọi bạn Hoàng Hữu L cùng đi đến một nhà người dân thì gặp một số cán bộ d50 và L3. T2 và T6 đang trốn tại đây thì bị phát hiện và được xe đơn vị chở về lúc 20 giờ 30 phút ngày 29/11/2021.

Bị cáo M khai tại nhà tắm có nhiều xô nhựa cùng loại với xô nhựa mà bị cáo dùng đánh Nguyễn Văn T2, sau sự việc xảy ra, bị cáo giao nộp cái xô cho cơ quan điều tra có đặc điểm tương tự cái xô mà bị cáo dùng đánh T2. Trần Đức S cho biết Trung đội trang bị cho nhà tắm tại thời điểm xảy ra vụ án gồm 5 xô nhựa cùng loại, 5 chậu nhựa và gáo múc nước.

Điều tra viên Lê Thanh T: việc thu thập chứng cứ vụ án được tiến hành khách quan, đúng quy định pháp luật. Việc khám nghiệm hiện trường vào lúc 14 giờ ngày 30/11/2021 phản ánh khách quan hiện trường, thể hiện qua biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường. Đối với cái xô nhựa được thu giữ xác định là vật chứng vụ án, về bản chất không có cơ sở xác định bị cáo M dùng để đánh Nguyễn Văn T2, mà chỉ là vật tương tự để so chiếu theo mô tả, nhận dạng của các bị cáo và những người chứng kiến, đặc biệt là bị cáo M, có giá trị chứng minh làm rõ vật gây án. Việc thực nghiệm điều tra theo quy định BLTTHS khi thấy cần thiết để làm rõ tình tiết vụ án thì có thể tiến hành, không bắt buộc trong mọi trường hợp.

Giám định viên Đồng Xuân Đ4: Hội đồng giám định đưa ra kết luận xác định nguyên nhân Nguyễn Văn T2 tử vong là hết sức thận trọng, khách quan, khoa học về chuyên môn, trên cơ sở kết quả khám nghiệm tử thi ngày 30/11/2021, và kết luận giám định pháp y về mô bệnh học do Trung tâm pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ngày 08/12/2021; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả giám định. Vùng thái dương phải tử thi có khối sưng nề diện (8,0 x 6,0) cm, chính giữa khối sưng nề là một vết xước (1) xây xát da màu tím sẫm dọc từ trước ra sau có KT (5,0 x 0,2) cm và một vết lằn chạy song song với vết (1) không có tổn thương da. Vết thương vùng thái dương phải có độ trượt. Xương sọ toàn bộ trơn láng không có điểm nứt vỡ, không lún xương sọ; vùng mô cơ và tổ chức dưới da vùng thái dương phải đối diện với khối sưng nề bên ngoài dập nát bầm tụ máu KT (8,0 x 5,0)cm. Xác định vị trí này do vật tày cứng có cạnh tác động gây ra chấn thương sọ não kín, chảy máu lan tỏa đại não... là nguyên nhân gây ra tử vong đối với bị hại T2 là hoàn toàn có cơ sở. Vấn đề hình dáng, kích thước vết thương để lại sau sự tác động của vật tày phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đặc điểm vật tác động, vùng, vị trí bị tác động, tư thế tác động... nên việc xác định chỉ có tính chất tương đối. Nguyên nhân gây ra chấn thương sọ não kín rất đa dạng. Thời gian tử vong sau chấn thương sọ não kín phụ thuộc vào nhiều yếu tố; bị hại Thiên xuất huyết mô mềm, về lý thuyết không thể khẳng định được trong thời gian bao lâu thì nạn nhân sẽ tử vong. Đối với trách nhiệm giám định là chỉ xác định nguyên nhân tử vong, do vật tày có cạnh tác động gây chấn thương sọ não kín, mà không kết luận do cái xô gây ra; trừ trường hợp cơ quan tố tụng cung cấp vật là cái xô đi kèm để so chiếu đặc điểm dấu vết, vết thương; cơ quan giám định cũng chỉ giới hạn việc xác định vật đó tương thích, phù hợp hoặc không phù hợp với dấu vết, thương tích trên người bị hại, trách nhiệm chứng minh thuộc cơ quan tiến hành tố tụng. Theo kinh

nghiệm của cá nhân, ông Đ4 cho rằng với cái xô nhựa đang được đưa ra xem xét tại phiên tòa là vật tác động lên vùng thái dương phải của Nguyễn Văn T2, để lại đặc điểm các dấu vết trên tương thích, phù hợp.

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Dương Thị T kê khai chi phí mai táng bị hại Nguyễn Văn T2 với tổng số tiền 152.540.000 đồng và đề nghị Tòa giải quyết bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai cho biết đơn vị đã chi phí hỗ trợ cho gia đình Nguyễn Văn T2 với số tiền 220.000.000 đồng, bao gồm: hỗ trợ gia đình 200.000.000 đồng; hỗ trợ mai táng 10.000.000 đồng; hỗ trợ xây mộ 10.000.000 đồng, đơn vị không yêu cầu bất kỳ tổ chức, cá nhân liên quan nào bồi hoàn.

Đại diện dB50, eBB91 cho biết đã chi phí hỗ trợ cho gia đình Nguyễn Văn T2 với hình thức phúng điếu số tiền 39.250.000 đồng; tiền cấp cứu là 30.500 đồng; tiền thuê xe đưa thi thể Nguyễn Văn T2 từ Trung tâm y tế huyện Đ về nhà là 1.700.000 đồng, đơn vị không yêu cầu bất kỳ ai bồi hoàn. Vật chứng của vụ án là 01 xô nhựa màu xanh loại 05 lít bị thu giữ, thấy không còn giá trị, đề nghị xử lý tịch thu và tiêu hủy.

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T2 với tổng số tiền 145.000.000 đồng (gia đình bị cáo L bồi thường được 60.000.000 đồng; gia đình bị cáo Đ bồi thường 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo T bồi thường 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo M bồi thường 5.000.000 đồng; gia đình bị cáo Rmah T1 bồi thường 50.000.000 đồng)

Cáo trạng số 06/CT-VKSQSKV52 ngày 23/4/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ, Rmah T1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố về tội danh, điều luật BLHS đối với 5 bị cáo; chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa chứng minh rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả vụ án. Khẳng định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của vụ án. Vị trí, vai trò đồng phạm được xác định: bị cáo T là người khởi xướng và thực hành tích cực; bị cáo M là người thực hành tích cực nhất, ngoài dùng tay, chân đánh, M đã dùng xô nhựa đánh trúng đầu Nguyễn Văn T2, là nguyên nhân gây ra tử vong, nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau và chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) cao nhất trong vụ án; bị cáo L là người thực hành tích cực nên chịu TNHS sau T và M; bị cáo Đ và T1 là người thực hành, chịu TNHS sau cùng và ngang nhau. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 5 bị cáo. Mức phạt: Nguyễn Đình T và Trần Văn M từ 09 năm đến 10 năm tù; Trần Đức L từ 08 năm đến 09 năm tù; Ksor Đ, và Rmah T1 từ 07 năm đến 08 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Bộ Chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh Gia Lai hỗ trợ theo hình thức phúng điếu

200.000.000 đồng; d50, e991, BCHQS tỉnh Gia Lai hỗ trợ theo hình thức phúng điếu 39.250.000 đồng mai táng bị hại Nguyễn Văn T2 là tự nguyện, nên không xem xét. Ghi nhận BCHQS tỉnh Gia Lai hỗ trợ 10.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và 10.000.000 đồng tiền chi phí xây mộ Nguyễn Văn T2; ghi nhận dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai chi phí cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai 30.500 đồng và tiền thuê xe đưa Nguyễn Văn T2 về gia đình 1.700.000 đồng, hai đơn vị không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn. Ghi nhận gia đình 5 bị cáo không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền gia đình đã chi để bồi thường cho gia đình bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; Điều 591 BLDS. Trên cơ sở quy định pháp luật, phong tục, tập quán và mức chi phí xây mộ trung bình tại địa phương nơi mai táng bị hại. Đề nghị: buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại (bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn L1) các khoản chi phí hợp lý sau: tiền mua quan tài và các vật dụng cần thiết cho khâm liệm là 41.500.000 đồng; tiền mua đồ cúng 7 thất là 14.000.000 đồng; một phần tiền xây mộ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, tổng các khoản trên là từ 85.500.000 đồng đến 95.500.000 đồng. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương cho gia đình bị hại từ 80 đến 90 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng số tiền từ 119.200.000 đồng đến 134.100.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là từ 204.700.000 đồng đến 229.600.000 đồng. Trong đó chia tỉ lệ bồi thường theo tính chất, mức độ lỗi: bị cáo T phải bồi thường số tiền từ 60.210.000 đồng đến 67.530.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền còn lại; bị cáo M phải bồi thường từ 60.210.000 đồng đến 67.530.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền còn lại; bị cáo L phải bồi thường từ 36.120.000 đồng đến 40.520.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, ghi nhận bồi thường xong; bị cáo Ksor Đ phải bồi thường 24.080.000 đồng đến 27.010.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền còn lại; bị cáo Rmah T1 phải bồi thường từ 24.080.000 đồng đến 27.010.000 đồng, đã bồi thường 50.000.000 đồng, ghi nhận đã bồi thường xong. Đối với số tiền bồi thường vượt quá của bị cáo Trần Đức L và Rmah T1. Căn cứ quy định pháp luật về trách nhiệm liên đới bồi thường và ý kiến của bị cáo L, T cũng như của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M1, ông Rmah J, đồng ý dùng số tiền vượt quá này để bồi thường thay cho các bị cáo còn lại. Số tiền vượt quá còn lại được chia cho 3 bị cáo T, M, Đ và được khấu trừ vào số tiền buộc các bị cáo T, M, Đ phải tiếp tục bồi thường. Về xử lý vật chứng: Tòa án xử lý trả lại cho bị cáo Rmah T1 trước khi mở phiên tòa 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, có số EMEI 1: 359299/04/642496/1, số EMEI 2: 359299/04/642497/7 có pin và 02 khe chưa thẻ sim, ốp ngoài màu xanh da trời đã qua sử dụng; 01 thẻ sim màu trắng, trên thẻ có các số hiệu 8984,04800,03110 và 01 chứng minh nhân dân số 231344256 mang tên Rmah T1, là đúng quy định pháp luật. Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 xô nhựa màu xanh loại 05 lít có đặc điểm tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2021; và 03 chai nhựa có đặc điểm theo biên bản niêm phong tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/12/2021 (đối với chiếc xô nhựa cơ quan điều tra thu giữ được xác định là vật tương tự với chiếc xô mà bị cáo Trần Văn M sử dụng đánh Nguyễn Văn T2, có

giá trị so chiếu, ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án; đại diện dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai cho rằng chiếc xô không còn giá trị, đề nghị Tòa tịch thu, tiêu hủy). Riêng hành vi của 05 bị cáo M, Tâ, Lợ, Ksor Đ, Rmah T1 dùng tay không đánh Huỳnh Văn T6 tại nhà tắm, không gây ra thương tích gì cho T6 và T6 xác định không bị tổn hại danh dự, nhân phẩm, không yêu cầu xử lý những người đánh T6 bằng pháp luật. Viện kiểm sát không xem xét xử lý.

05 bị cáo nhất trí nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo T, M, L, Ksor Đ không có ý kiến gì về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị; riêng bị cáo Rmah T1 cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá nặng với lý do: ý thức tham gia đánh Nguyễn Văn T2 chỉ là đánh dần mặt, cảnh cáo, không có ý tước đoạt tính mạng T2; hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ vì việc T2 nhiều lần trốn đơn vị ra ngoài uống rượu làm ảnh hưởng đến đơn vị, đến các quân nhân, nên bị cáo bức xúc tham gia đánh; bị cáo vào sau chỉ dùng tay đánh 3 cái vào người T2 sau đó dừng lại; đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế.

Đồng Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn L1 và bà Dương Thị T không có ý kiến tranh luận; chỉ đề nghị đơn vị cấp cho gia đình giấy xuất ngũ của Nguyễn Văn T2 để linh hồn T2 được về với gia đình; T2 cần có danh phận. Các Luật sư sẽ thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình.

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T2 là các Luật sư Trần Đình D, Trương Nguyễn Công N, Lê Xuân Anh P: đề nghị các bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Lời khai của các bị cáo, người làm chứng có nhiều mâu thuẫn chưa có cơ sở làm rõ một số tình tiết quan trọng của vụ án (vị trí nằm của T2 khi bị ngã xuống sàn nhà tắm; vị trí đứng, tư thế cầm xô của bị cáo M khi vung tay đánh vào đầu của T2; thời gian gọi T2 ra nhà tắm cho đến khi đánh tại nhà tắm và khiêng T2 vào nhà Trung đội với thời điểm đánh Huỳnh Văn T6 không khớp; bị cáo M khai đã dùng xô không có quai nhưng vật chứng đưa ra xem xét lại là xô có quai...). Cơ quan điều tra thu giữ và xác định cái xô nhựa M nộp là vật chứng của vụ án là trái pháp luật. Không thu chiếc xô M dùng trực tiếp đánh T2 theo lời khai của M là vật chứng vụ án, để làm rõ chiếc xô này được sử dụng thời gian bao lâu, độ bền, độ cứng, có khả năng gây tử vong khi tác động vào đầu nạn nhân hay không; là cơ sở để thực nghiệm điều tra làm rõ đặc điểm vết thương có phù hợp với sự tác động của chiếc xô này không. Cơ quan điều tra không thu giày, dép của các bị cáo có ý nghĩa chứng minh các vết thương và nguyên nhân tử vong của bị hại T2. Hồ sơ phản ánh vùng thái dương bên phải của bị hại Thiên có 2 vết thương, bị cáo M xác định dùng xô nhựa đánh một lần, vậy cần làm rõ vết thương thứ (2) do đâu và ai gây ra; cái xô tác động không thể cùng lúc tạo ra 2 vết thương. Bị cáo M khai khi T2 ngã nằm xuống sàn hai tay vẫn ôm đầu, vậy lẽ ra khi M dùng xô đánh vào đầu T2 thì xô phải trúng tay T2? Sau khi bị hại T2 bị đánh phát cuối cùng bằng cái xô, bất tỉnh, lịm dần đi, không phản xạ, các bị cáo khiêng bị hại vào giường nhà Trung đội, không báo chỉ huy tình trạng sức khỏe của T2 để kịp thời xử lý; đến hai tuần sau kể từ thời điểm sự việc xảy ra các bị cáo mới khai nhận đã đánh bị hại T2, cho thấy ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra.

Vật tày có cạnh tác động vào vùng trọng yếu cơ thể, phải truy tố về tội “Giết người”. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những vấn đề các luật sư đặt ra.

Ông Phạm Mạnh H và Nguyễn Thành T4 không có ý kiến tranh luận, nhất trí quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bà Lưu Thị C, Trần Thị M1, Nguyễn Thị T3; ông Rmah J, Nay B, không có ý kiến tranh luận, chỉ mong HĐXX chiều cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên:

Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Rmah T1, Kiểm sát viên thấy: đủ căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả là cái chết của Nguyễn Văn T2. Giữa Nguyễn Văn T2 và 5 bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn trước đó, các bị cáo vô cớ, ngang nhiên đánh T2 quyết liệt làm bị hại T2 tử vong, nên đều phải chịu chung về tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Khởi điểm khung hình phạt là 7 năm tù, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, 1 tình tiết tăng nặng TNHS, mức đề nghị đối với bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù là đã có sự xem xét. Bị cáo có cha là giáo viên; văn hóa bị cáo 9/12; địa phương nơi gia đình và bị cáo sinh sống không thuộc vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị cáo cho rằng bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật.

Đối với ý kiến, quan điểm của các luật sư. Kiểm sát viên thấy: Luật không bắt buộc mọi trường hợp chết người phải ấn định mức tổn thất tinh thần là 100 lần tháng lương cơ sở; gia đình bị hại có 3 anh em; cha, mẹ bị hại vẫn còn khả năng lao động, không phụ thuộc bị hại khi còn sống; xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình, mức đề nghị từ 80 đến 90 lần mức lương cơ sở là có sự cân nhắc. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y, Sở Y tế tỉnh Gia Lai về nguyên nhân tử vong và cơ chế hình thành và vật tác động tạo ra vết thương là có căn cứ, đặc biệt là lời giải thích cặn kẽ, rõ ràng của giám định viên tại phiên tòa khi được HĐXX và luật sư xét hỏi nên kiểm sát viên không luận giải lại. Cái xô nhựa được thu giữ, Viện kiểm sát xác định là vật tương tự với cái xô mà bị cáo đã sử dụng đánh trúng đầu Nguyễn Văn T2, nó là vật có liên quan có giá trị chứng minh tình tiết của vụ án, về bản chất không phải là vật chứng vụ án. Nhà tắm bTT được trang bị 5 xô nhựa, 5 chậu nhựa cùng loại, do tính đặc thù sinh hoạt của đơn vị quân đội, nên việc xác định chính xác cái xô nhựa bị cáo M đã sử dụng để thu giữ là không thể, nên việc thu giữ vật tương tự đưa vào hồ sơ vụ án hoàn toàn không trái pháp luật. Thực nghiệm điều tra không phải là hoạt động tố tụng bắt buộc trong mọi vụ án theo quy định pháp luật tố tụng hình sự. Vụ án xảy ra có nhiều người chứng kiến, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng khách quan, tự nguyện, rõ ràng, nên có đủ cơ sở chứng minh tội phạm của các bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều khoản BLHS áp dụng đối với 05 bị cáo. Việc đề nghị của các luật sư cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo các nội dung mà luật sư nêu ra do HĐXX quyết định.

Ý kiến của các Luật sư đối với nội dung đối đáp của Kiểm sát viên: Vật chứng quan trọng của vụ án không thu giữ được sẽ ảnh hưởng đến kết luận giám định và chứng minh tội phạm. Cần phải thực nghiệm điều tra để làm rõ tính khách quan của vụ án.

Bị cáo Trần Văn M có ý kiến đối đáp với ý kiến của các luật sư: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là rất rõ ràng và đúng sự thật, bị cáo đã dùng xô nhựa có sẵn tại nhà tắm bTT có đặc điểm tương tự như chiếc xô bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra đang được xem xét tại phiên tòa, phần dít xô đã đánh trúng phần đầu bên phải Nguyễn Văn T2; bị hại T2 nằm co nghiêng về bên trái dưới sàn nhà, cách thành bể nước khoảng 10cm, thân người và đầu T2 hơi chệch về phía tường sau; bị cáo đứng chính giữa, phía sau lưng T2, cầm xô vùng tay đánh, lúc này bị cáo bị vấp nên khi xô đánh trúng đầu bị hại đồng thời bị cáo ngã nằm đè lên người T2, tay vẫn cầm xô, khi bị cáo đứng lên thì ném cái xô xuống dưới sàn nhà. Khi T2 ngã nằm xuống sàn nhà hai tay ôm đầu, lúc này các bị cáo vẫn còn tiếp tục đá, đạp T2, nên theo phản xạ tay T2 không còn ôm đầu khi bị cáo dùng xô đánh vào đầu của T2.

Bị cáo Trần Đức L và Ksor Đ ý kiến đối đáp luật sư: các bị cáo chỉ đánh dằn mặt, cảnh cáo T2, hoàn toàn không cố ý mong muốn tước đoạt tính mạng T2, cái chết của T2 là ngoài ý muốn của các bị cáo, nên các bị cáo không phạm tội giết người.

Bị cáo T, M, L, Đ, T1 nói lời sau cùng: ân hận về việc làm của mình; mong gia đình bị hại tha thứ; mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, cần thiết phải chỉ ra sơ xuất trong hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra phản án tại biên bản khám nghiệm hiện trường đối với số đo chiều cao của bể nước tại nhà tắm bTT thiếu chính xác; chiều cao được kiểm tra thực tế đúng phải là 1,07m (phù hợp với bản ảnh hiện trường lưu tại hồ sơ vụ án), mà không phải là 1,77m. Hoạt động khám nghiệm phải tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật tố tụng hình sự, đảm bảo tính khách quan, đầy đủ, chính xác.

[2] Qua xem xét lời khai của các bị cáo, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ. HĐXX thấy: lời nhận tội và việc khai báo về diễn biến vụ án của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ, Rmah T1 hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm định khách quan, toàn diện tại phiên tòa; tuy ngay sau khi vụ án xảy ra, 5 bị cáo khai báo thiếu thành khẩn, che giấu việc làm của mình do sợ trách nhiệm, nhưng sau đó vì biết có nhiều người chứng kiến trực tiếp, sự việc xảy ra ngay trong khuôn viên đơn vị, không thể che giấu được nên đã tự nguyện khai báo thành khẩn; vì diễn biến các bị cáo đánh Nguyễn Văn T2 diễn ra rất nhanh, sự quan sát không đầy đủ, nên việc phản ánh lại diễn biến sự việc qua lời khai của các bị cáo và những người làm chứng có nội dung chưa thống nhất, chưa toàn diện, do đó việc đánh giá và sử dụng nguồn chứng cứ để chứng minh tội phạm được Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và HĐXX tiến hành thận trọng, khách quan. Ngay sau khi Nguyễn Văn T2 tử vong, các cơ quan tố tụng và cơ quan chuyên môn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm mô tử thi, chụp ảnh các dấu vết tử thi vào ngày 30/11/2021, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn L1 là cha bị hại. Đối với kết luận giám định về nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T2, cơ quan giám định pháp y tỉnh Gia Lai thực hiện rất thận trọng trong việc kết luận nguyên nhân gây ra tử vong đối với Nguyễn Văn T2 và cơ chế, vật tạo vết thương. Có căn cứ xác định chiều ngày 29/11/2021, Nguyễn Văn T2 cùng quân nhân Huỳnh Văn T6 và Nguyễn Văn H2 trốn đơn vị ra ngoài uống gần 03 lít rượu; thời điểm phát hiện T2 và T6 đang ở tại nhà của một người dân bạn của T2 tại thôn M2, xã IP, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và được chỉ huy đơn vị là Hoàng Mạnh T5 đưa về lại đơn vị, có sự chứng kiến của nhiều người, có cả các quân nhân d50 và một số người ngoài quân đội đều xác nhận sự việc trên và T2 có biểu hiện say, tuy nhiên không có biểu hiện gì bất thường, không có thương tích gì trên cơ thể. Khi về Tiểu đoàn, T2 và Huỳnh Văn T6 có đứng nói chuyện ở hành lang phía sau nhà bTT, Chính trị viên phó Tiểu đoàn là Nguyễn Văn L1 có đi đến gặp T2 và T6 động viên cả hai về ngủ, T2 về phòng Trung đội còn T6 đi đến phòng gặp dt (Huỳnh Văn T6 và anh Nguyễn Văn L1 xác nhận T2 không có biểu hiện gì bất thường về sức khỏe). Sau khi gặp dt xong, T6 về phòng Trung đội thay đồ để đi tắm, khi đi ngang qua giường T2 thấy T2 đang nằm, nghĩ T2 ngủ nên T6 đi ra nhà tắm để tắm thì sau đó bị 5 bị cáo đánh (lời khai của T6). 05 bị cáo khẳng định việc đánh T2 không có ai xúi giục; khởi phát từ bị cáo T lúc Trung đội tập trung xem thời sự ngoài sân. Chỉ huy Trung đội là Trần Đức S đã ra ngoài đi tìm từ lúc phát hiện nhóm T2 trốn đơn vị cho đến 00 giờ 15 phút ngày 30/11/2021 tìm được Nguyễn Văn H2 đưa về đơn vị. Lời khai nhận của 5 bị cáo đánh Nguyễn Văn T2 và diễn biến sự việc đánh T2 tại nhà tắm Trung đội phù hợp với lời khai của các quân nhân bTT chứng kiến. Theo lời khai của những người làm chứng, nhà tắm Trung đội được trang bị 05 xô nhựa, 05 thau nhựa phục vụ việc tắm giặt của bộ đội đều cùng một loại, ngoài ra không có vật dụng gì khác; sau sự việc đánh Nguyễn Văn T2, hoạt động, sinh hoạt của bộ đội tại nhà tắm vẫn diễn ra bình thường cho đến khi hiện trường được bảo vệ (09 giờ sáng ngày 30/11/2021) để phục vụ việc khám nghiệm hiện trường. Người làm chứng Lê

Vạn Đ1 phản ánh sáng sớm ngày 30/11/2021, Đ1 đi ra nhà tắm Trung đội vệ sinh cá nhân thì có thấy một xô nhựa đang nằm ở dưới sàn nhà tắm; Đ1 không chú ý quan sát các vật dụng khác tại nhà tắm. Khoảng thời gian Nguyễn Văn T2 đang nằm ở giường và được bị cáo M gọi ra nhà tắm, bị đánh tại nhà tắm, được khiêng về giường nằm, cho đến khi được sơ cứu, T2 chỉ tiếp xúc trực tiếp với 5 bị cáo và quân y Tiểu đoàn, không có ai khác tiếp xúc. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, tại nhà tắm tập thể của bTT, d50, e991, BCHQS tỉnh Gia Lai, các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ, Rmah T1 đã dùng tay, chân đâm, đá, chỏ, đập nhiều cái, liên tục vào phần đầu, mặt, lưng, bụng, hông sườn, tay và chân trên thân thể Nguyễn Văn T2; riêng Trần Văn M đã dùng xô nhựa mức nước loại 5 lít màu xanh do quân đội cấp có sẵn tại nhà tắm đánh trúng phần đầu bên phải T2 làm T2 bất tỉnh, cơ thể không còn phản xạ, chỉ nghe tiếng thở mạnh, ngáy to, sau đó bị cáo M, L, T, T1 khiêng T2 từ nhà tắm đặt T2 lên giường của T2 tại phòng sinh hoạt trung đội, M đắp chăn lên người T2; sau đó 05 bị cáo tiếp tục đánh Huỳnh Văn T6 bằng tay không tại nhà tắm trung đội. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, M phát hiện T2 sùi bọt mép, hô hoán lên, T chạy đi báo chỉ huy, quân y đơn vị đến sơ cứu, đưa T2 đi Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp cứu và T2 đã tử vong vào khoảng 22 giờ ngày 29/11/2021 do chấn thương sọ não kín khi được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Bị hại T2 tử vong do hành vi của 5 bị cáo trực tiếp gây ra. 05 bị cáo thống nhất đánh T2 do bức xúc việc T2 nhiều lần bỏ trốn đơn vị ra ngoài làm ảnh hưởng đến đơn vị và các quân nhân trong trung đội; đánh T2 với mục đích cảnh cáo, dằn mặt để T2 lần sau không vi phạm nữa; giữa các bị cáo và T2 trước đó không có mâu thuẫn, xích mích gì. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị phương tiện, công cụ từ trước để đánh T2. Việc đánh T2 trong khuôn viên đơn vị, lúc đánh các bị cáo đều biết rõ có nhiều quân nhân chứng kiến. Bị đánh, T2 nằm dưới sàn, mắt nhắm, thở mạnh, ngáy to, chân, tay duỗi thẳng không phản xạ, các bị cáo dừng lại không đánh nữa; M và T vẫn nói chuyện với T2 để xem T2 có phản ứng gì không; L dùng tay đỡ T2 dậy hai lần rồi thả tay ra vì nghi ngờ T2 giả vờ bất tỉnh; T tạt nước vào mặt mục đích để T2 tỉnh; M và T có nói thôi khiêng T2 về cho nó ngủ ngày mai nói chuyện tiếp, điều này thể hiện trong suy nghĩ của các bị cáo là T2 uống nhiều rượu nên say, buồn ngủ, bị đánh bất ngờ bất tỉnh nên đã khiêng về giường để T2 ngủ; 05 bị cáo sau đó tiếp tục đánh Huỳnh Văn T6; M hô hấp, sơ cứu ban đầu cho T2 khi phát hiện T2 sùi bọt mép và hô hoán lên, T đi báo chỉ huy... T2 tử vong là ngoài mong muốn của các bị cáo và không có cơ sở xác định các bị cáo có ý thức phò mặc hậu quả chết người xảy ra. HĐXX kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ, Rmah T1 đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS.

[3] Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; ảnh hưởng nghiêm trọng tinh thần người thân thích của bị hại, uy tín, danh dự, truyền thống tốt đẹp của quân đội.

Là vụ án đồng phạm giản đơn. Vai trò, trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án được thể hiện như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng và thực

hành tích cực (T dùng tay, chân đánh, đá, đạp, chỏ nhiều cái vào vùng đầu, vai, lưng, hông, sườn, tay, chân của T2); Trần Văn M là người thực hành tích cực nhất (M dùng chân, tay đánh, đá, đạp, chỏ nhiều cái vào vùng đầu, vai, lưng, hông, sườn của T2 như bị cáo T; đặc biệt đã dùng xô nhựa đánh một phát trúng phần đầu bên phải của T2 gây chấn thương sọ não kín là nguyên nhân chính gây ra cái chết của T2), nên T và M phải chịu TNHS ngang nhau và cao nhất trong vụ án. Trần Đức L là người thực hành tích cực sau M và T, đã dùng chân, tay đánh, đấm, đá, đạp nhiều cái vào người T2, nên phải chịu TNHS sau T, M. Khi thấy T2 bị đánh lùi về sau thì T1 từ ngoài nhà tắm đi vào cũng lao đến dùng tay đánh ba cái vào người của T2 rồi dừng lại; khi T2 nằm trên sàn nhà tắm thì Ksor Đ đi vào dùng hai chân đá vào vùng lưng và vai của T2 rồi dừng lại, vì vậy T1 và Đ phải chịu TNHS ngang nhau, sau bị cáo L. HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với hành vi 05 bị cáo dùng tay không đánh Huỳnh Văn T6, Viện kiểm sát không xử lý nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng TNHS: Chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhất bức tức cá nhân khi Nguyễn Văn T2 cùng một số quân nhân khác bỏ đơn vị ra ngoài uống rượu mà các bị cáo đã đánh T2 gây thương tích dẫn đến hậu quả Nguyễn Văn T2 chết, do đó hành vi của các bị cáo thỏa mãn tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Đình T có bà ngoại là Nguyễn Thị C, sinh năm 1923, được chính quyền địa phương xác nhận là người có công với cách mạng (không có giấy tờ gốc), không thuộc trường hợp là tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Không chấp nhận đề nghị của bị cáo Rmah T1 về áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS là người đồng bào thiểu số, sống tại địa bàn miền núi vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; như lý lẽ của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nên không nêu lại.

Xem xét tính chất vụ án, lỗi và hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo. HĐXX thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đối với các bị cáo đảm bảo tương ứng với tính chất, mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo; đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với 5 bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Xét quan điểm của các Luật sư. HĐXX thấy rằng: Về tội danh “giết người” đối với các bị cáo theo đề nghị của luật sư là không có cơ sở chấp nhận (lập luận,

lý lẽ của HĐXX đã thể hiện tại phần kết luận hành vi của các bị cáo về tội danh). Về chứng cứ lời khai của các bị cáo và những người làm chứng, HĐXX xem xét khách quan, toàn diện, chỉ sử dụng những chứng cứ có chứa đựng thông tin phù hợp, thống nhất với các chứng cứ khác để chứng minh. Vụ án có nhiều người chứng kiến; sự khai báo của các bị cáo, những người làm chứng trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm định công khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung, nên đảm bảo tính khách quan, có giá trị sử dụng, chứng minh. Kết luận giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T2 và cơ chế hình thành thương tích, xác định vật gây thương tích do Hội đồng chuyên môn tiến hành thể hiện sự thận trọng, khách quan, trách nhiệm cao, và đặc biệt nội dung giải thích, giải trình của giám định viên tại phiên tòa là phù hợp, có cơ sở tin cậy. Bị cáo Trần Văn M dùng xô nhựa có đặc điểm tương tự chiếc xô được đưa ra xem xét tại phiên tòa do bị cáo nộp cho cơ quan điều tra đều được các bị cáo T, L, Đ, T1 và những người chứng kiến nhận dạng và xác định là đúng. Đặc điểm chiếc xô nhựa: miệng xô có đường kính 21,5cm, đáy xô có đường kính 15cm, dưới đáy xô bên ngoài có đường gờ chạy quanh cao 0,1cm, rộng 0,3cm, xô cao 19cm. Không có chứng cứ nào khác chứng minh vật mà M sử dụng đánh bị hại T2 không phải là chiếc xô nhựa. Đặc điểm vết thương (vết rách da) và 01 vết lằn (không rách da) song song với vết rách da ở vùng thái dương phải của T2 tương thích và phù hợp với vật tày có cạnh là chiếc xô nhựa tác động tiếp xúc tại điểm có gờ viền bao quanh có độ cứng ở đáy xô. Toàn bộ hộp sọ bị hại không có vết nứt, rạn, vỡ. Ngoài vùng thái dương phải các vùng khác ở đầu bị hại không có vết thương tích nào. Vết thương ở vùng trán, gò má phải, đều không phải là nguyên nhân gây ra chấn thương sọ não kín. Do uống nhiều rượu, bị đánh tới tấp, liên tục với sức đề kháng cơ thể yếu, bị chấn thương sọ não kín do vật tày tác động, phù phổi xung huyết dữ dội bởi chấn thương sọ não gây ra... là những yếu tố đẩy nhanh tiến trình tử vong của bị hại Nguyễn Văn T2 cũng là điều hợp lý. Lẽ đó, việc các luật sư đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những nội dung được nêu ra và đặc biệt là phải tiến hành thực nghiệm điều tra là không cần thiết, không làm thay đổi bản chất vụ án, nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

BCHQS tỉnh Gia Lai hỗ trợ phúng điếu 200.000.000 đồng và d50, e991, BCHQS tỉnh Gia Lai hỗ trợ phúng điếu 39.250.000 đồng mai táng Nguyễn Văn T2, HĐXX không xem xét. Ghi nhận BCHQS tỉnh Gia Lai hỗ trợ 10.000.000 đồng chi phí mai táng và 10.000.000 đồng tiền chi phí xây mộ Nguyễn Văn T2; không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn. Ghi nhận dBB50, eBB991, BCHQS tỉnh Gia Lai chi phí cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai số tiền 30.500 đồng và tiền thuê xe đưa Nguyễn Văn T2 về gia đình là 1.700.000 đồng; không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn.

Ghi nhận gia đình 5 bị cáo T, M, L, Đ, T1 không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền gia đình đã chi để bồi thường cho gia đình Nguyễn Văn T2.

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Dương Thị T kê khai chi phí mai táng với tổng số tiền 152.540.000 đồng, bao gồm các khoản: tiền hòm, xe tang, giấy tờ, thầy

liệm, thầy cúng kinh, chích kim... 41.500.000 đồng (có hóa đơn); khoản tiền cúng tuần 7 thất (thầy cúng 7 lần là 4.900.000 đồng và tiền mua đồ cúng 7 lần là 14.000.000 đồng); khoản xây mộ là 92.140.000 đồng. Tại phiên tòa ông L1, bà T đề nghị tòa án giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 591 BLDS; tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; căn cứ thực tế gia đình ông L1, bà T chi phí mai táng và phong tục tập quán ở địa phương. HĐXX chấp nhận chi phí hợp lý mai táng Nguyễn Văn T2: tiền hòm, xe tang, giấy tờ, thầy liệm, thầy cúng kinh, chích kim... phục vụ khâm liệm là 41.500.000 đồng; tiền mua đồ cúng 7 thất là 14.000.000; tiền xây mộ 30.000.000 đồng (mức tiền xây mộ trung bình cho một người ở địa phương, theo công văn số 19/UBND-VX ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND xã N, huyện K'B, tỉnh Gia Lai cung cấp), tổng 3 khoản là 85.500.000 đồng. Án định tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích của Nguyễn Văn T2 là 90 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định $90 \times 1.490.000$ đồng = 134.100.000 đồng. Như vậy HĐXX buộc các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Đình T, Trần Đức L, Rmah T1, Ksor Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T2 là bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn L1, với tổng số tiền là 219.600.000 đồng. Mức độ lỗi hình sự tương ứng với trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo theo thứ tự: bị cáo M và T, đến bị cáo L, cuối cùng là bị cáo T1 và Đ, theo tỷ lệ 5:5:3:2:2. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường 64.588.235 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường 54.588.235 đồng; bị cáo Trần Văn M phải bồi thường 64.588.235 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 59.588.235 đồng; bị cáo Trần Đức L phải bồi thường 38.752.941 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, ghi nhận bồi thường xong (số tiền thừa là 21.247.059 đồng); bị cáo Ksor Đ phải bồi thường 25.835.294 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 5.835.294 đồng; bị cáo Rmah T1 phải bồi thường 25.835.294 đồng, đã bồi thường 50.000.000 đồng, ghi nhận đã bồi thường xong (số tiền thừa là 24.164.706 đồng). Tổng số tiền vượt quá của gia đình bị cáo Trần Đức L và Rmah T1 sau khi bồi thường đủ là: $21.247.059 + 24.164.706 = 45.411.765$ đồng. Căn cứ quy định của pháp luật về trách nhiệm liên đới bồi thường và ý kiến của bị cáo L, Rmah T1 cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị M1 và ông Rmah J, đồng ý để số tiền này bồi thường cho các bị cáo còn lại và các bị cáo này phải có trách nhiệm hoàn trả. HĐXX quyết định chia số tiền 45.411.765 cho 3 bị cáo còn lại để khấu trừ vào số tiền các bị cáo còn phải bồi thường, cụ thể: Ksor Đ 5.835.294; Trần Văn M và Nguyễn Đình T, mỗi người là $(45.411.765 - 5.835.294) : 2 = 19.788.235$ đồng (Ksor Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trần Đức L và Rmah T1, mỗi người là $5.835.294 : 2 = 2.917.647$ đồng; Trần Văn M phải có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo Trần Đức L 9.164.706 đồng và Rmah T1 10.623.529 đồng; Nguyễn Đình T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trần Đức L 9.164.706 đồng và Rmah T1 10.623.529 đồng. Như vậy bị cáo Ksor Đ đã bồi thường xong.

Bị cáo Trần Văn M còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: $59.588.235 - 19.788.235 = 39.800.000$ đồng; bị cáo Nguyễn Đình T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là $54.588.235 - 19.788.235 = 34.800.000$ đồng, cho đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T2 là bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn L1.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xô nhựa màu xanh bị cáo Trần Văn M lấy từ nhà tắm tập thể của bTT giao nộp cho cơ quan điều tra hình sự, chỉ là vật tương tự, không phải là vật chứng của vụ án (dùng để làm cơ sở nhận dạng và mô tả đặc điểm); Đại diện d50 đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy. 03 chai nhựa loại nước đóng chai cơ quan điều tra hình sự thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, có giá trị chứng minh nhóm bị hại Nguyễn Văn T2 sử dụng uống rượu, không còn giá trị sử dụng. Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 xô nhựa có đặc điểm tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2021 và 03 chai nhựa có đặc điểm tại Biên bản niêm phong tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/12/2021.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ và Rmah T1, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $34.800.000 \text{ đ} \times 5\% = 1.740.000$ đồng; Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $39.800.000 \times 5\% = 1.990.000$ đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Ksor Đ, Rmah T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với 05 bị cáo.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Đình T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Trần Văn M 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Trần Đức L 08 (Tám) năm tù.

Ksor Đ 07 (Bảy) năm tù.

Rmah T1 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/01/2022.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Ksor Đ, Rmah T1 tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07/01/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận:

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai hỗ trợ 10.000.000 (Mười triệu) đồng chi phí mai táng và 10.000.000 (Mười triệu) đồng chi phí xây mộ Nguyễn Văn T2; không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn.

dBB50, eBB991, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai chi phí cấp cứu số tiền 30.500 (Ba mươi ngàn năm trăm) đồng và tiền thuê xe đưa Nguyễn Văn T2 về gia đình là 1.700.000 (Một triệu Bảy trăm ngàn) đồng; không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn.

Bà Lưu Thị C không yêu cầu bị cáo Trần Văn M hoàn trả 5.000.000 (Năm triệu) đồng; bà Nguyễn Thị T3 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T hoàn trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng; bà Trần Thị M1 không yêu cầu bị cáo Trần Đức L hoàn trả 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng; ông Nay B không yêu cầu bị cáo Ksor Đ hoàn trả 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; ông Rmah J không yêu cầu bị cáo Rmah T1 hoàn trả 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 591 BLDS.

Buộc các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Đình T, Trần Đức L, Rmah T1, Ksor Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T2 là bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn L1, với tổng số tiền là 219.600.000 (Hai trăm Mười Chín Triệu, Sáu trăm ngàn) đồng, trong đó:

Nguyễn Đình T phải bồi thường 64.588.235 (Sáu Bốn Triệu, Năm trăm Tám Tám ngàn, Hai trăm Ba Lăm) đồng, đã bồi thường 29.788.235 (Hai Chín triệu, Bảy trăm Tám Tám ngàn, Hai trăm Ba Lăm) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 34.800.000 (Ba Bốn triệu, Tám trăm ngàn) đồng;

Trần Văn M phải bồi thường 64.588.235 (Sáu Bốn triệu, Năm trăm Tám Tám ngàn, Hai trăm Ba Lăm) đồng, đã bồi thường 24.788.235 (Hai Bốn triệu, Bảy trăm Tám Tám ngàn, Hai trăm Ba Lăm) đồng, còn phải bồi thường 39.800.000 (Ba chín triệu, Tám trăm ngàn) đồng;

Trần Đức L phải bồi thường 38.752.941 (Ba Tám triệu, Bảy trăm Năm Hai ngàn, Chín trăm Bốn một) đồng, đã bồi thường xong;

Ksor Đ phải bồi thường 25.835.294 (Hai lăm triệu, Tám trăm Ba lăm ngàn, Hai trăm Chín Bốn) đồng, đã bồi thường xong;

Rmah T1 phải bồi thường 25.835.294 (Hai lăm triệu, Tám trăm Ba lăm ngàn, Hai trăm Chín Bốn) đồng, đã bồi thường xong.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 xô nhựa có đặc điểm tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2021 và 03 chai nhựa có đặc điểm tại Biên bản niêm phong tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/12/2021.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Đình T, Trần Văn M, Trần Đức L, Rmah T1, Ksor Đ, mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 1.740.000 (Một triệu, Bảy trăm Bốn mươi ngàn) đồng và Trần Văn M phải chịu 1.990.000 (Một triệu, Chín trăm Chín mươi ngàn) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2022 các bị cáo, Đại diện hợp pháp bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQSQK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV5 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo ⁽⁰⁵⁾;
- Đồng đại diện hợp pháp của bị hại ⁽⁰¹⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ⁽⁰⁷⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. Ch21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

3// Phan Hồng Chính